

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2018/HS-ST
Ngày 11 tháng 5 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Cúc; Ông Đỗ Như Vũ.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở nhà văn hóa khu 1, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2018/HSST ngày 30/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2018/QĐXXST-HS ngày 26/4/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1973;

HKTT: Khu X 3, phường N, thành phố Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T ; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Vũ Thị L, sinh năm 1975, đã ly hôn; Có 02 con: Lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2008 (đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Tại Bản án số 81/2009/HSPT ngày 30/11/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Tuấn T 60 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”. Đã chấp hành xong toàn bộ Bản án vào ngày 31/8/2011; Chấp hành xong phần dân sự của Bản án vào ngày 23/8/2012.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 15/12/2018, tại phòng trọ số 10, tầng 2, dãy nhà trọ của ông Phạm Văn Q, sinh năm 1963 ở thôn Tự Thôn, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, đội điều tra tổng hợp Công an thành phố Bắc Ninh đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Tuấn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 mảnh giấy bạc, bên trên có chứa chất màu nâu đỏ; 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng; 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng;

- 01 chai nhựa loại 490ml, nắp chai màu xanh, bên ngoài chai ghi chữ “ICE+”, bên trong chứa chất lỏng màu trắng, trên nắp chai có 02 lỗ, được cắm 02 ống hút màu xanh; 01 bật lửa gas màu đỏ.

Tại bản kết luận giám định số 60/KLGĐMT-PC54 ngày 15/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“Chất màu nâu đỏ bên trong 01 mảnh giấy bạc có trọng lượng 0,3582 gam là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

01 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilon màu trắng có trọng lượng 0,0968 gam là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Các hạt tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng có trọng lượng 1,3796 gam là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Chất lỏng màu trắng bên trong 01 chai nhựa có ghi chữ “ICE”, trên nắp chai có 02 lỗ được cắm ống hút màu xanh có thể tích 150ml không phải là chất ma túy”.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 51/CTr - VKS ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Nguyễn Tuấn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự 2015).

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn T khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 15/12/2017, Thành gọi điện thoại cho Vũ Thị M, sinh năm 1994, HKTT tại xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, hiện đang trọ cùng anh Trần Đình Nam, sinh năm 1992, HKTT tại thôn Phù Lưu, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tại khu trọ thôn Tự Thôn, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh. T nói với M lát sẽ xuống chơi. Sau đó, T hỏi 01 người thanh niên cũng lái xe taxi: “Có chỗ nào lấy đồ không em”. T không quen biết với người này mà cả hai chỉ đang đỗ xe taxi cạnh nhau gần khách sạn Hoa Viên ở phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh. Khi nghe Th hỏi vậy, người thanh niên hiểu ý T là muốn hỏi chỗ

để mua ma túy tổng hợp, nói với T là “Có” và hỏi lại T : “Có biết anh Hải ở Y Na không, gọi điện cho anh ấy lấy”. T bảo không biết và nhờ người thanh niên này gọi điện để mua hộ 400.000 đồng tiền ma túy tổng hợp. T thấy người thanh niên gọi điện cho ai đó rồi bảo T đi xe đến gần chùa Y Na, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh sẽ có người mang ma túy ra cho. T điều khiển xe ô tô taxi hãng Thăng Long, BKS: 30E - 525.00 đến địa điểm như trên thì thấy có 01 người phụ nữ (T cũng không quen biết người này) đi đến chỗ xe của T và hỏi: “Anh có phải là T không?”. T trả lời “Phải”. Sau đó T mở cửa cho người phụ nữ đó lên xe và ngồi ở ghế phụ. Người phụ nữ này đưa cho T 02 túi nilon, gồm: 01 túi đựng 01 viên nén màu hồng, 01 túi đựng các hạt tinh thể màu trắng. Thành biết đó là ma túy và đưa cho người phụ nữ kia 400.000 đồng. Người phụ nữ nhận tiền, xuống xe đi đâu T không biết, còn T cầm số ma túy vừa mua được rồi điều khiển xe taxi đến phòng trọ của M.

Tại phòng trọ của M, T bỏ ra chiếu số ma túy vừa mua được cùng với chai nước trên có cắm ống hút, bật lửa và giấy bạc. T lấy 01 viên nén màu hồng và một ít chất tinh thể màu trắng để lên trên giấy bạc và cầm bằng tay trái, còn tay phải Thành cầm bật lửa đốt ở phía dưới. Khi T đang sử dụng thì anh Nam và anh Hoàng Công Thanh, sinh năm 1991, HKTT tại Nghiêm Thôn, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (là bạn anh Nam) về đến phòng, phát hiện T đang sử dụng trái phép chất ma túy nên cả hai đã yêu cầu T ngồi im, sau đó Công an thành phố Bắc Ninh phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội đã giữ nguyên cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tuấn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 (Điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự 2015); điểm p, khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn T từ 18 đến 24 tháng tù.

Phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư số 60/KLGĐMT-PC54 ngày 15/12/2017 có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa loại 490ml, nắp chai màu xanh, bên ngoài chai ghi chữ “ICE; 01 bật lửa gas màu đỏ.

Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố là đúng, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng khoảng 12 giờ ngày 15/12/2017, tại phòng trọ số 10, tầng 2, dãy nhà trọ của ông Phạm Văn Q, sinh năm 1963 ở thôn Tự Thôn, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Tuấn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,8346 gam ma túy là chất Methamphetamine. Bị cáo Nguyễn Tuấn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trên địa bàn. Trong khi cả xã hội đang ra sức loại bỏ tệ nạn nghiện hút ra khỏi đời sống cộng đồng thì bị cáo lại ngang nhiên tàng trữ ma túy, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo T. Do vậy, cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo đã phạm mới có dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 60 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích nhưng điều này cho thấy bị cáo coi thường pháp luật, kỷ cương Nhà nước. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, để áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của

Bộ luật Hình sự năm 2015 chỉ có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù nên cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Bắc Ninh là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, biết tuân thủ pháp luật.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện hút, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]: Về vật chứng vụ án: Số mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chai nhựa loại 490ml, nắp chai màu xanh, bên ngoài chai ghi chữ “ICE; 01 bật lửa gas màu đỏ là vật liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[6]: Liên quan trong vụ án này có:

Vũ Thị M là người thuê phòng trọ nơi T mang ma túy đến hút. Tuy nhiên Khi gọi điện cho M, T chỉ nói hẹn đến chơi chứ M không biết T có ý định hút ma túy trong nơi ở của mình. Khi T hút ma túy M không tham gia cùng và M cũng không phải đối tượng nghiện ma túy, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy M không liên quan tới hành vi vi phạm pháp luật của T và không đặt ra xem xét giải quyết.

Với người phụ nữ thực hiện mua bán ma túy với T, T không quen biết người phụ nữ này, không biết tên tuổi địa chỉ. Sau khi xuống xe, người phụ nữ đi đâu Thành cũng không rõ nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người thanh niên giúp T mua ma túy, T không quen biết với người này, cũng không nhớ biển số xe taxi mà người đó lái. Sau khi mua ma túy xong, T cũng không gặp lại người thanh niên đó nữa. Do vậy, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Công ty vận tải Thăng Long là đơn vị nơi T làm việc, sau khi sự việc xảy ra, phía công ty đã chấm dứt hợp đồng lao động đối với T, đồng thời tiến hành xong các thủ tục và nhận lại tài sản là chiếc xe taxi Thăng Long, BKS: 30E - 525.00. Đến nay công ty không có ý kiến gì, không yêu cầu Thành bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với ông Phạm Văn Q là chủ phòng trọ của Vũ Thị M, ông Q không quen biết Thành, cũng không biết việc Thành mang ma túy vào hút trong phòng trọ của mình nên xác định ông Q không liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết đối với ông Q.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Khoản 1, Điều 194; điểm p khoản 1, Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999. Khoản 3, Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn T 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/12/2017. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án 11/5/2018 để đảm bảo thi hành án.

- Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

- Về tang vật của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015,

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong theo kết luận giám định số 60/KLGĐMT - PC54 ngày 15/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa loại 490ml, nắp chai màu xanh, bên ngoài chai ghi chữ “ICE; 01 bật lửa gas màu đỏ.

(Theo đúng biên bản giao nhận tài sản, vật chứng giữa Công an thành phố Bắc Ninh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh ngày 27/4/2018).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Bị cáo Nguyễn Tuấn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- TAND tỉnh BN;
- THA dân sự TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Như Vũ Cao Thị Cúc

Nguyễn Thị Lan Hương